

Phân tích về cuộc chiến Mỹ - Israel chống lại Iran

ISSN: 2734-9195 17:14 06/03/2026

Các quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh lập trường của Trung tâm Ả Rập (ACW) tại Washington, D.C., nhân viên hoặc hội đồng quản trị của trung tâm.

Hoa Kỳ đã bắt tay với Israel để phát động một cuộc chiến tranh toàn diện chống lại Cộng hòa Hồi giáo Iran. Ngày 28 tháng 2 năm 2026, một hạm đội của Hoa Kỳ gồm hai nhóm tàu sân bay và hàng chục máy bay tiên tiến, cùng với Không quân Israel, đã phát động một cuộc tấn công quân sự dữ dội vào thủ đô Tehran và các thành phố khác của nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, phá hủy các mục tiêu quân sự và các mục tiêu chính thức khác, đồng thời giết chết Lãnh tụ Tối cao nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Đại giáo chủ Ayatollah Ali Khamenei, và một số quan chức tôn giáo cấp cao.

Để đáp trả, lực lượng Iran đã phóng tên lửa và máy bay không người lái có vũ trang vào các cơ sở quân sự của Israel và Mỹ tại sáu quốc gia thành viên Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC), liên minh chính trị và kinh tế liên chính phủ gồm 6 quốc gia Ả Rập tại Vịnh Ba Tư: Ả Rập Xê Út, UAE, Qatar, Kuwait, Bahrain và Oman.

Tại Israel, tên lửa Iran đã gây ra thiệt hại đáng kể, dẫn đến hàng chục người thương vong. Iran cũng tấn công cơ sở hạ tầng dân sự trong khu vực vùng Vịnh, bao gồm các cảng và sân bay.

Các hành động thù địch đã buộc phải đóng cửa eo biển Hormuz có tầm quan trọng chiến lược, nơi ít nhất 20% nguồn cung dầu mỏ của thế giới đi qua. Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố rằng cuộc tấn công vào Iran nhằm mục đích thay đổi chế độ ở Tehran - một mục tiêu mà nếu thành công, sẽ làm thay đổi cục diện chiến lược của toàn bộ Trung Đông, có khả năng thay đổi các mục tiêu của Mỹ.

Trung tâm Ả Rập (ACW) tại Washington, D.C. đã mời các nhà nghiên cứu và chuyên gia của mình chia sẻ quan điểm về cuộc xung đột hiện tại giữa Mỹ, Israel và Iran.

1. Tính hợp pháp trong việc tấn công Iran

Giáo sư, Đại học Boston, Susan M. Akram, Nghiên cứu viên không thường trú của Trung tâm Ả Rập tại Washington, D.C. (ACW)

Theo bất kỳ lý thuyết chiến tranh nào, cuộc tấn công của Mỹ và Israel vào Iran đều thiếu cơ sở pháp lý. Điều 2, khoản 4 của Hiến chương Liên Hợp Quốc cấm tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đe dọa hoặc sử dụng vũ lực chống lại lãnh thổ hoặc nền độc lập của một quốc gia khác.

Theo Hiến chương Liên Hợp Quốc, chỉ có Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, một trong năm cơ quan chính của Liên Hợp Quốc mới có quyền sử dụng vũ lực chống lại một quốc gia thành viên vi phạm hòa bình quốc tế. Ngoại lệ duy nhất là Điều 51, cho phép sử dụng vũ lực để tự vệ, nhưng chỉ để đáp trả cuộc tấn công vũ trang.

Việc một quốc gia có thể tấn công một quốc gia khác chỉ vì tin rằng mình sẽ bị tấn công hay không là một vấn đề gây tranh cãi gay gắt, nhưng chắc chắn rằng luật pháp quốc tế không ủng hộ các cuộc tấn công vào các quốc gia khác dựa trên bất kỳ lý do nào trong số những lý do luôn thay đổi mà Mỹ đưa ra. Những lý do này cho đến nay bao gồm: lật đổ chế độ Iran; bảo vệ công dân Iran khỏi những hành động tàn bạo do chính phủ nước này gây ra; ngăn chặn chương trình tên lửa đạn đạo của Iran; hoặc ngăn chặn Iran phát triển cái gọi là vũ khí hạt nhân (mà không có bằng chứng đáng tin cậy nào).

Iran chưa từng tấn công Hoa Kỳ, cũng chưa từng đe dọa tấn công Hoa Kỳ mà không bị tấn công đáp trả. Do đó, Hoa Kỳ không thể tiến hành chiến tranh để tự vệ. Trước đây, Hoa Kỳ đã hỗ trợ thay đổi chế độ ở một số quốc gia, bao gồm cả việc giúp lật đổ Thủ tướng Iran Mohammad Mossadegh năm 1953. Tuy nhiên, những hành động này không được Liên Hợp Quốc cho phép vì thay đổi chế độ không có cơ sở trong luật pháp quốc tế và không thể được sử dụng để biện minh cho việc sử dụng vũ lực. Tương tự, việc bảo vệ người dân Iran khỏi các tội ác hàng loạt thiếu sự ủng hộ của Hiến chương Liên Hợp Quốc.

Năm 2005, tất cả các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc đã cam kết tuân thủ một văn kiện gọi là "*Trách nhiệm bảo vệ*" (R2P), một trong những học thuyết được xây dựng nhằm nâng cao trách nhiệm, vai trò của cộng đồng quốc tế trong việc ngăn chặn các hành động xâm phạm nghiêm trọng quyền con người

như: diệt chủng, tội ác chiến tranh, thang trừng sắc tộc và tội ác chống nhân loại, trong đó nêu rõ rằng hành động tập thể có thể cần thiết khi công dân của một quốc gia phải đối mặt với các tội ác hàng loạt do chính phủ của họ gây ra.

Tuy nhiên, “*Trách nhiệm bảo vệ*” (R2P) là sự khẳng định lại hành động tập thể trong khuôn khổ Hiến chương Liên Hợp Quốc, chứ không phải hành động bên ngoài khuôn khổ Hiến chương Liên Hợp Quốc; bất kỳ sự can thiệp nào như vậy vẫn cần sự cho phép của Liên Hợp Quốc. Mỗi đe dọa được cho là do Iran phát triển vũ khí hạt nhân đã bị các nhà đàm phán của thỏa thuận hạt nhân Iran năm 2015, đánh giá năm 2025 của Cơ quan Tình báo Quốc phòng Hoa Kỳ và các đánh giá của các tổ chức giám sát hạt nhân quốc tế bác bỏ.

Các báo cáo cho thấy Mỹ và Israel, trong các cuộc tấn công vào Iran, đã đột kích một trường học, giết chết hơn 100 trẻ em, và thực hiện vụ ám sát phi pháp các nhà lãnh đạo Iran. Với tư cách là thường dân, các nhà lãnh đạo Iran không phải là mục tiêu hợp pháp trong chiến tranh. Luật nhân đạo quốc tế sẽ phân loại những hành vi này là tội ác chiến tranh.

Nếu xung đột tiếp diễn, trừ khi Quốc hội Hoa Kỳ sử dụng quyền lực Hiến pháp Hoa Kỳ để ngăn chặn hành động gây hấn của Tổng thống Mỹ Donald Trump chống lại Iran, Mỹ và Israel có thể sẽ phạm thêm nhiều tội ác chiến tranh.

2. Liệu cuộc chiến hiện tại chống Iran có dẫn đến thay đổi chế độ?

Nguyên nhà ngoại giao Hoa Kỳ, Charles W. Dunne, Nghiên cứu viên cao cấp không thường trú của Trung tâm Ả Rập(ACW) tại Washington, D.C.

Trước khi phát động chiến tranh với Israel chống lại Cộng hòa Hồi giáo Iran, khi được hỏi về khả năng thay đổi chế độ, Tổng thống Mỹ Donald Trump trả lời: “*Không ai biết... Giá như chúng ta có thể làm được mà không cần dùng vũ lực.*” Tuyên bố này cho đến nay là lời giải thích ngắn gọn nhất về mục tiêu của chính quyền Donald Trump đối với hành động quân sự chống lại Israel.

Mặc dù khó xác định liệu việc ám sát Lãnh tụ Tối cao nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Đại giáo chủ Ayatollah Ali Khamenei có thực sự dẫn đến thay đổi chế độ hay không, nhưng cái chết của ông ta có khả năng gây ra bất ổn nghiêm trọng ở Iran. Việc thiếu một kế hoạch quản trị hậu chế độ rõ ràng, đặc biệt là sự vắng mặt của bất kỳ đối tác quốc tế nào ngoài Israel, làm tăng nguy cơ Iran rơi vào tình trạng hỗn loạn bạo lực.

Một cuộc đảo chính quân sự thuần túy, tương tự như ý định công khai của chính quyền Tổng thống Mỹ George W. Bush trong cuộc xâm lược Iraq năm 2003, sẽ đòi hỏi một cuộc xâm lược trên bộ, điều mà Hoa Kỳ không có ý chí chính trị, đặc biệt là trong số những người ủng hộ khẩu hiệu *“Make America Great Again”* - *“Hãy làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại”*, của Tổng thống Mỹ Donald Trum.

Iran có dân số hơn 90 triệu người và địa hình cực kỳ phức tạp, khiến việc chinh phục trở nên khó khăn. Cộng hòa Hồi giáo Iran sở hữu một lực lượng an ninh rất năng động nhằm duy trì sự tồn tại của chính mình, và người dân Iran chưa thể hiện bất kỳ mong muốn nào về một vị cứu tinh Mỹ để lập lại trật tự. Một cuộc xâm lược trên bộ sẽ đòi hỏi hàng trăm nghìn binh lính, tiêu tốn hàng nghìn tỷ đô la, và sẽ phải đối mặt với sự nổi dậy trong nhiều năm tới, có khả năng làm lu mờ cả quy mô của cuộc xâm lược Iraq năm 2003.

Chế độ Cộng hòa Hồi giáo Iran đã xoay sở vượt qua được sự tàn phá kinh tế do lệnh trừng phạt của Mỹ gây ra, các cuộc biểu tình của Phong trào Xanh năm 2009, các cuộc biểu tình tiếp theo vào năm 2019-2020, và cuộc nổi dậy vì Quyền sống và Tự do của Phụ nữ năm 2022. Sau đó, họ tiếp tục sống sót qua các cuộc biểu tình quy mô chống chế độ vào năm 2025 và đầu năm 2026, chủ yếu nhờ bạo lực nhà nước khiến hàng nghìn công dân Iran thiệt mạng.

Tóm lại, chính phủ Iran là một mục tiêu đáng gờm. Mặc dù tỷ lệ ủng hộ thấp, Cộng hòa Hồi giáo Iran sẽ không dễ dàng sụp đổ. Các cuộc tấn công vào các mục tiêu của chế độ có thể làm suy yếu quyền lực nhà nước và gây bất ổn cho sự kiểm soát của họ, có khả năng dẫn đến các cuộc đụng độ bạo lực với dân thường và một cuộc đấu tranh quyền lực tàn khốc giữa các lực lượng vũ trang nhà nước.

Mặc dù ám sát Lãnh tụ Tối cao nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Đại giáo chủ Ayatollah Ali Khamenei có vẻ là một lối tắt trong chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump ở Washington, nhưng thực tế nó sẽ không có nhiều tác dụng ngoài việc tạo ra một khoảng trống quyền lực mà các phe phái vũ trang khác nhau sẽ cố gắng lấp đầy. Trong tình hình hiện tại, kết quả có khả năng xảy ra nhất là sự cai trị của quân đội, nhiều khả năng là Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo (IRGC). Tuy nhiên, điều này không chỉ không giải quyết được các vấn đề giữa chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump và Iran, mà còn làm trầm trọng thêm chúng.

Điều chắc chắn duy nhất là những hậu quả không lường trước được.

Amy Hawthorne, Biên tập viên, Trung tâm Ả Rập (ACW) tại Washington DC: Một cuộc tấn công quân sự quy mô lớn của Hoa Kỳ và Israel nhằm vào Iran

có thể làm tê liệt nghiêm trọng, hoặc thậm chí gây thiệt hại chí mạng, cho Cộng hòa Hồi giáo Iran. Điều này chắc chắn sẽ làm vui mừng nhiều nạn nhân của chế độ và kích hoạt những tuyên bố khoa trương đặc trưng của Tổng thống Mỹ Donald Trump về “*chiến thắng của Mỹ*”. Tuy nhiên, cũng như các cuộc can thiệp quân sự trước đây của Mỹ ở Trung Đông, sự háo hức ăn mừng “*thành công*” của Washington sớm muộn gì cũng sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực nghiêm trọng mà những người ủng hộ họ không lường trước được. Các ví dụ trong quá khứ bao gồm:

- * Năm 1982, cuộc xâm lược Lebanon do Israel hậu thuẫn và các hoạt động triển khai quân sự của Mỹ, đồng thời trục xuất Tổ chức Giải phóng Palestine, cũng đã thúc đẩy sự hình thành của Hezbollah và sự mở rộng ảnh hưởng của Iran.

- * Chiến dịch Bão táp Sa mạc 1991, một cuộc xung đột giữa Iraq và liên minh gần 38 quốc gia do Hoa Kỳ lãnh đạo và được Liên Hợp Quốc phê chuẩn để giải phóng Kuwait, ban đầu dường như củng cố vị thế bá chủ toàn cầu duy nhất của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chưa đầy một thập kỷ sau, cuộc chiến đã thúc đẩy sự trỗi dậy của Al Qaeda, Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS) và phong trào thánh chiến toàn cầu và các cuộc tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001, đồng thời góp phần vào sự trỗi dậy của Mỹ như một quốc gia giám sát và làm xói mòn các quyền tự do dân sự của công dân Mỹ.

- * Cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (17/1/1990 - 28/2/1991) giữa một bên là Iraq và bên kia là lực lượng liên quân gần 30 quốc gia, do Mỹ đứng đầu, là cuộc xung đột lớn đầu tiên sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, đã gây ra những thay đổi trong tình hình khu vực, cuối cùng dẫn đến Hiệp định Oslo (Oslo Accords), vốn thiết lập một khuôn khổ tạm thời, mà nếu được thực hiện thành công, có thể thực sự dẫn đến đàm phán về tình trạng cuối cùng giữa Israel và Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) và “*tiến trình hòa bình*” được Hoa Kỳ thúc đẩy mạnh mẽ.

Tuy nhiên, những thiếu sót cơ bản của nó cuối cùng lại có lợi cho Phong trào Kháng chiến Hồi giáo (Hamas), một tổ chức chính trị theo chủ nghĩa dân tộc Palestine và chủ nghĩa Hồi giáo Sunni với một cánh vũ trang, Lữ đoàn al-Qassam và cánh hữu Israel, khiến triển vọng hòa bình ở Trung Đông càng trở nên xa vời hơn.

- * Cuộc xâm lược Iraq năm 2003 của Mỹ đã tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của cái gọi là “*Nhà nước Hồi giáo*” (IS), tổ chức của nhóm phiến quân cuồng tín được hình thành từ năm 1999 với thủ lĩnh là Abu Musab al Zarqawi, người Jordan và chế độ khủng bố của chúng, gây bất ổn cho Trung Đông, tạo cơ để tiếp tục làm suy yếu nền dân chủ Mỹ, và gián tiếp giúp ông Donald Trump giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016.

* Việc chính quyền Joe Biden nhất quyết trang bị vũ khí vô điều kiện cho Israel sau ngày 7 tháng 10 năm 2023 để phát động chiến tranh ở Gaza đã làm suy yếu nghiêm trọng cái gọi là trật tự quốc tế tự do mà chính quyền Joe Biden tuyên bố trân trọng, đồng thời phá hủy Dải Gaza, giúp ông Donald Trump trở lại toà Bạch Ốc và làm sâu sắc thêm sự chia rẽ và mất lòng tin giữa các cử tri Mỹ.

Lịch sử nên nhắc nhở chúng ta rằng những hậu quả ngoài ý muốn nghiêm trọng của các cuộc chiến do Mỹ dẫn đầu và hỗ trợ ở Trung Đông không phải là ngoại lệ, mà là quy luật. Những cuộc chiến như thế - bao gồm cả cuộc chiến liêu lĩnh và không được lòng dân mà Mỹ vừa phát động chống lại Iran - luôn gây ra biến động chính trị và những dư chấn khó lường và nguy hiểm.



Ảnh: <https://arabcenterdc.org>

3. Hezbollah tham gia trận chiến

Bà Patricia Karam, Nghiên cứu viên không thường trú, Trung tâm Ả Rập (ACW) Washington DC: Iran bị tấn công, Lãnh tụ tối cao và các chỉ huy cấp cao bị giết, và chế độ buộc phải tái tổ chức hỗn loạn, toàn bộ “trục kháng chiến” rơi vào tình trạng bất ổn. Xét về mặt hoạt động, đảng chính trị và tổ chức dân quân Hồi giáo theo dòng Shia tại Liban (Hezbollah) dễ bị tổn thương hơn bao giờ hết trong nhiều thập kỷ qua.

Tuy nhiên, đảng này đã quyết định can thiệp vào cuộc xung đột và phóng tên lửa vào Israel, viện dẫn rõ ràng vụ ám sát Lãnh tụ Tối cao nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, Đại giáo chủ Ayatollah Ali Khamenei làm cái cớ cho chiến tranh để bị tổn thương hơn bao giờ hết trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, đảng này đã quyết định can thiệp vào cuộc xung đột và phóng tên lửa vào Israel, viện dẫn rõ ràng vụ

ám sát Đại giáo chủ Ayatollah Ali Khamenei làm cái cớ cho chiến tranh.

Sau đó, Israel đã phát động các cuộc tấn công vào Cộng hòa Lebanon, một quốc gia ở vùng Levant thuộc Tây Á, giết chết hàng chục thường dân ở khu vực phía nam và vùng ngoại ô phía nam Beirut, thủ đô và là thành phố lớn nhất Liban. Thủ tướng chính phủ Lebanon Nawaf Salam đã triệu tập một cuộc họp nội các khẩn cấp và gặp Tổng thống Liban Joseph Aoun để thảo luận về tình hình, sau đó tuyên bố lệnh cấm chính thức đối với các hoạt động quân sự của Hezbollah. Động thái này đánh dấu một sự thực thi chưa từng có tiền lệ về quyền quyết định quốc gia của Lebanon liên quan đến chiến tranh và hòa bình.

Trong những năm gần đây, đảng chính trị và tổ chức dân quân Hồi giáo theo dòng Shia tại Liban (Hezbollah) đã chịu tổn thất nặng nề và biết rằng nếu tham gia chiến tranh, Israel sẽ trả đũa. Các nhà lãnh đạo Lebanon đã kêu gọi tất cả các bên kiềm chế, nhấn mạnh rằng ổn định quốc gia phải được ưu tiên hơn so với đối đầu khu vực.

Quyết định của chính phủ cấm các hoạt động vũ trang của Hezbollah cho thấy khoảng cách ngày càng lớn giữa các ưu tiên quốc gia và lập trường quân sự đơn phương của đảng này. Ngay cả trước các cuộc không kích của Mỹ và Israel nhằm vào Iran, các quan chức Hezbollah đã tuyên bố rằng họ có thể sẽ không tham gia vào cuộc xung đột trừ khi Iran phải đối mặt với mối đe dọa sống còn. Giờ đây, vụ ám sát lãnh tụ tối cao của Iran rõ ràng đã vượt qua *"lằn ranh đỏ"* của Hezbollah, gây ra sự trả đũa từ phía đảng này.

Đối với Hezbollah, dù không thể chấp nhận được về mặt tư tưởng, nhưng xét từ góc độ chiến lược, hướng hành động khôn ngoan hơn là tránh leo thang và hợp tác hoàn toàn với chính phủ Lebanon. Điều này sẽ ngăn chặn được sự trả đũa tàn khốc và tạo vị thế thuận lợi cho Hezbollah trong bối cảnh khu vực nơi ảnh hưởng của Iran đang suy yếu. Quyết định mới nhất của chính phủ Lebanon định nghĩa vấn đề là sự phục tùng chính quyền nhà nước, chứ không phải là tiếp tục quân sự hóa đơn phương. Sự tồn tại lâu dài của Hezbollah phụ thuộc vào khả năng chuyển đổi từ một lực lượng vũ trang thành một đảng chính trị hoạt động chủ yếu dưới sự quản lý của nhà nước Lebanon và tiến hành các hoạt động chính trị trong khuôn khổ chủ quyền quốc gia.

Cuối cùng việc Hezbollah ưu tiên lòng trung thành về mặt tư tưởng với Iran hay sự tồn tại chính trị của chính mình ở Lebanon sẽ không chỉ quyết định tương lai của tổ chức này mà còn cả việc liệu Lebanon có bị cuốn vào một cuộc chiến tranh khu vực rộng lớn hơn hay không.

4. Chiến tranh như một phần trong chiến dịch tranh cử của Benjamin Netanyahu

Khalil E. Jahshan, Giám đốc điều hành của Trung tâm Ả Rập (ACW)

Washington DC: Thủ tướng Chính phủ Israel Benjamin Netanyahu đã công khai tuyên bố rằng lý do để phát động chiến tranh chống lại Iran, dù đó là chiến dịch “*Sur tũ trỗi dậy*” trong Cuộc chiến 12 ngày, tên khác là Chiến tranh Iran – Israel, bùng phát vào ngày 13.6.2025 khi Israel phối hợp Mỹ tấn công vào lãnh thổ Iran và kết thúc ngày 24.6 cùng năm khi Tel Aviv và Tehran đạt được thỏa thuận ngừng bắn hay biến thể mới nhất của nó, chiến dịch tập kích Iran là “*Sur tũ gầm*”, đều dựa trên niềm tin lâu nay và ăn sâu trong ông rằng Tehran quyết tâm đi theo bước chân của Israel và bí mật phát triển chương trình hạt nhân của riêng mình.

Thủ tướng Chính phủ Israel Benjamin Netanyahu luôn coi viễn cảnh này là mối đe dọa sống còn đối với sự tồn tại của Israel và đã nhiều lần cố gắng thuyết phục bất cứ ai sẵn lòng lắng nghe hãy cùng ông sử dụng vũ lực để loại bỏ mối đe dọa này.

Trên thực tế, trong các cuộc đàm phán ở Geneva, các nhà trung gian hòa giải Vương quốc Hồi giáo Oman sắp công bố một kết quả có khả năng mang tính đột phá nhằm ngăn chặn Iran phát triển vũ khí hạt nhân và sở hữu hệ thống tên lửa đạn đạo (cả hai điều này đều sẽ thách thức thế độc quyền của Israel trong các lĩnh vực này).

Thủ tướng Chính phủ Israel Benjamin Netanyahu đóng vai trò chủ chốt trong việc phá hoại các cuộc đàm phán này và đã phối hợp trong nhiều tháng với chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đầy nhiệt huyết để đảm bảo sự chấp thuận và vỏ bọc chính trị cho một cuộc tấn công vào Iran vào ngày 28 tháng 2 năm 2026.

Giống như Washington, Israel đã nhìn thấy một cơ hội hiếm hoi để nối lại chiến tranh với Iran và quyết định phát động một cuộc chiến được ngụy trang dưới danh nghĩa một chiến dịch tự vệ phủ đầu nhằm phá hủy năng lực hạt nhân của Iran, bất kể những năng lực đó là có thật hay chỉ là tưởng tượng.

Ông Benjamin Netanyahu, trên cương vị Thủ tướng Chính phủ Israel lâu nhất, đã biến việc thay đổi chế độ ở Iran thành chủ đề trọng tâm trong sự nghiệp chính trị 18 năm của mình. Vấn đề này đóng vai trò quan trọng trong các chiến dịch tranh cử của ông, không chỉ giúp ông giành được phiếu bầu mà còn chuyển hướng sự chú ý của công chúng khỏi những rắc rối pháp lý liên quan đến hối lộ,

gian lận và vi phạm lòng tin, và có khả năng đảm bảo chiến thắng chính trị của ông khi tỷ lệ ủng hộ giảm sút.

Trong hai cuộc thăm dò dư luận gần đây nhất, ông Benjamin Netanyahu và chính phủ của ông đã tụt hậu so với phe đối lập: liên minh cầm quyền của ông dự kiến chỉ giành được 49 hoặc 52 ghế trong cuộc bầu cử lập pháp tháng 10 năm 2026, trong khi phe đối lập dự kiến sẽ giành được 57 hoặc 58 ghế. Ông Benjamin Netanyahu chắc chắn tin rằng một cuộc chiến với Iran sẽ thu hẹp khoảng cách này và thậm chí có thể đảo ngược hoàn toàn sự suy giảm của liên minh cầm quyền của ông.

5. Chiến tranh không thông qua Quốc hội Hoa Kỳ

Tiến sĩ Annette Sheline, Nghiên cứu viên cao cấp không thường trú, Trung tâm Ả Rập (ACW) Washington DC, nghiên cứu viên, Viện Quincy về Quản lý Nhà nước có Trách nhiệm, viện nghiên cứu chính sách đối ngoại Mỹ.

Tổng thống Mỹ Donald Trump đã cố tình vi phạm luật pháp Hoa Kỳ. Nếu không có mối đe dọa cận kề, Tổng thống Mỹ Donald Trump không có thẩm quyền sử dụng vũ lực mà không thông qua Quốc hội Hoa Kỳ. Trong khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cố gắng biện minh cho hành động quân sự bằng cách tuyên bố sai sự thật rằng Iran đang phát triển tên lửa có khả năng vươn tới Hoa Kỳ, thì Tehran không gây ra mối đe dọa như vậy đối với Hoa Kỳ.

Mặc dù nhiều năm qua truyền thông Hoa Kỳ đã tập trung vào chương trình hạt nhân của Iran, nhưng Tehran chưa bao giờ phát triển vũ khí hạt nhân. Kể từ những năm 1990, Thủ tướng chính phủ Israel Benjamin Netanyahu đã liên tục kêu gọi Hoa Kỳ tấn công Iran: ông đã đến thăm Israel bảy lần trong năm đầu tiên Donald Trump nhậm chức Tổng thống Mỹ, và những nỗ lực của ông giờ đây dường như đã mang lại kết quả.

Dự kiến Quốc hội Hoa Kỳ sẽ sớm bỏ phiếu Nghị quyết về Quyền lực Chiến tranh do Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Tim Kaine (Đảng Dân chủ, bang Virginia), Thành viên của Hạ viện Hoa Kỳ Ro Khanna (Đảng Dân chủ, bang California) và Thành viên của Hạ viện Hoa Kỳ Thomas Massie (Đảng Cộng hòa, bang Kentucky) đệ trình.

Tuy nhiên, ngay cả khi đủ số nghị sĩ Cộng hòa kết luận rằng chiến tranh với Iran là không được lòng dân đến mức cần thiết phải ủng hộ các biện pháp hạn chế quyền lực của toà Bạch Ốc, thì Tổng thống Mỹ Donald Trump rất có khả năng sẽ phủ quyết dự luật này. Việc giành được đa số hai phần ba cần thiết để bác bỏ quyền phủ quyết của Tổng thống Mỹ là gần như bất khả thi. Nhiều thành viên Quốc hội Hoa Kỳ, bao gồm cả một số nghị sĩ Dân chủ, đã nhận được sự ủng hộ

mạnh mẽ từ nhóm vận động hành lang của Israel; họ tin rằng chiến tranh với Iran là vì lợi ích của Israel.

Một cuộc thăm dò dư luận vào tháng 2 năm 2026 cho thấy chỉ 21% người Mỹ ủng hộ việc tấn công Iran, trong khi 49% tin rằng điều này không cần thiết và tốn kém (30% không chắc chắn). Dường như Tổng thống Mỹ Donald Trump coi việc tấn công Iran là một chiến thắng chính trị - hoặc ít nhất là một cách để đánh lạc hướng dư luận khỏi vụ bê bối của nhà tài chính người Mỹ Jeffrey Epstein. Ông Donald Trump đã tranh cử với lời hứa “*không có chiến tranh mới*”, và giờ đây số người Mỹ bày tỏ sự cảm thông với người Palestine nhiều hơn người Israel. Do đó, các thành viên Quốc hội Hoa Kỳ sáng suốt nên kết luận rằng một cuộc chiến chống lại ông Donald Trump là lựa chọn tốt nhất trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ năm nay.

6. Tác động đến Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC)

Kristian Coates Ulrichsen, Nghiên cứu viên cao cấp không thường trú, Trung tâm Ả Rập (ACW) tại Washington DC: Một liên minh quân sự và liên minh khu vực, liên chính phủ, chính trị, kinh tế và quân sự bao gồm Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Ả Rập Saudi và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, sáu quốc gia thành viên của Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) đều đã hứng chịu các cuộc tấn công trả đũa từ Iran, nhắm vào cơ sở hạ tầng quân sự và dân sự ở Vương quốc Bahrain và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, bao gồm sân bay, cảng biển, khách sạn và các tòa nhà cao tầng.

Quyết định đáp trả ngay lập tức các cuộc tấn công của Hoa Kỳ và Israel, và nhắm mục tiêu vào khu vực vùng Vịnh, của Iran trái ngược hoàn toàn với “*cuộc chiến tháng 12 năm 2025*” mà các nhà hoạch định của Bộ Tư lệnh Quân sự Thống nhất của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) đã cảnh báo từ lâu. Các quốc gia thành viên Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), bị Hoa Kỳ đẩy vào cái mà nhiều người trên thế giới coi là cuộc chiến tranh xâm lược, hiện đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất từ các cuộc phản công của Iran trên chiến tuyến.

Kể từ khi phong trào dân tộc chủ nghĩa và Hồi giáo cực đoan của người Palestine (Hamas) và các nhóm phiến quân Palestine khác tấn công Israel vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia vùng Vịnh đã cố gắng tránh việc khu vực hóa xung đột để ngăn mình bị cuốn vào vòng xoáy. Mỗi lần leo thang xung đột giữa Israel và Iran - vào tháng 4 và tháng 10 năm 2024, và tháng 6 năm 2025 (với sự can thiệp của Mỹ) - đều đưa khu vực tiến gần hơn một bước đến chiến tranh toàn diện.

Phản ứng của Iran đối với Chiến dịch “*Epic Fury*” (Cơn thịnh nộ dữ dội) trong hai ngày đầu tiên cho thấy sự kiềm chế tương đối mà nước này thể hiện trong Cuộc chiến 12 ngày, tên khác là Chiến tranh Iran – Israel, bùng phát vào ngày 13.6.2025 khi Israel phối hợp Mỹ tấn công vào lãnh thổ Iran và kết thúc ngày 24.6 cùng năm khi Tel Aviv và Tehran đạt được thỏa thuận ngừng bắn sử dụng vũ lực đã biến mất. Chính quyền Iran đang tuyệt vọng, vật lộn để tồn tại, đang trả đũa dữ dội và cố gắng chia sẻ nỗi đau với các nước láng giềng vùng Vịnh.

Mặc dù hệ thống phòng không của vùng Vịnh đã vô hiệu hóa hầu hết các cuộc tấn công của Iran, và thiệt hại cũng như thương vong cho đến nay tương đối hạn chế, nhưng tác động tâm lý vô hình của các cuộc tấn công vào các thành phố đông dân cư có thể làm tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của các quốc gia thành viên Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) như những địa điểm an toàn, đáng sống, thân thiện với doanh nghiệp và hấp dẫn.

Điều này đặc biệt đúng với Dubai, nơi từ lâu đã tự quảng bá mình là một ốc đảo ổn định và là trung tâm quan trọng cho kinh doanh và du lịch, nhưng nhận thức này cũng áp dụng cho tất cả các quốc gia vùng Vịnh. Một cuộc xung đột kéo dài hoặc các cuộc tấn công bằng tên lửa và máy bay không người lái liên tục của Iran có thể tạo ra các vấn đề về hậu cần, nhanh chóng làm tăng áp lực lên mạng lưới vận tải toàn cầu mà các hãng hàng không vùng Vịnh phụ thuộc vào, và làm tăng chi phí cũng như rủi ro khi vận chuyển các mặt hàng thiết yếu như thực phẩm, dầu mỏ và khí đốt qua eo biển Hormuz, con đường biển chiến lược quan trọng và hẹp, eo biển nằm giữa vịnh Oman phía đông nam và vịnh Ba Tư ở tây nam, nằm trên bờ biển phía bắc là Iran và trên bờ biển phía nam là Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Musandam, một phần đất tách rời của Oman.

Các quan điểm được thể hiện trong ấn phẩm này là của tác giả và không nhất thiết phản ánh lập trường của Trung tâm Ả Rập (ACW) tại Washington, D.C., nhân viên hoặc hội đồng quản trị của trung tâm.

Các tác giả: **Susan M. Akram, Charles W. Dunne, Amy Hawthorne, Patricia Karam, Khalil E. Jahshan, Annelle Sheline, Kristian Coates Ulrichsen**

Viết dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: **<https://arabcenterdc.org>**

Nguồn ảnh nổi bật: Ảnh của MAHSA / MIDDLE EAST IMAGES / MIDDLE EAST IMAGES VIA AFP